

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Mã số doanh nghiệp: 2600103843, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/03/2017.
- Vốn điều lệ: 24.028.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.028.500.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Điện thoại: 02103 862 721; Fax: 20103 862 686; Website: www.biaviger.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger tiền thân là Nhà máy đường Việt Trì, được thành lập năm 1958 với chức năng sản xuất, kinh doanh mía đường. Đến năm 2003 Công ty chuyển hướng sản xuất, kinh doanh, tập trung chủ yếu vào sản phẩm bia, rượu. Thực hiện Quyết định số 2106/QĐ/BNN-ĐNDN ngày 24/07/2006 và Quyết định số 3942/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 22/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty chính thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 29/12/2006.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bia, rượu, nước giải khát có ga và không có ga; Kinh doanh thương mại tổng hợp.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng chức năng, các phân xưởng sản xuất.

5. Định hướng phát triển

- Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, đa dạng sản phẩm, phân đầu trở thành đơn vị đầu ngành về sản xuất bia, rượu, nước giải khát ở khu vực phía Bắc.
- Xây dựng thương hiệu Viger ngày càng uy tín và chất lượng.
- Kinh doanh thương mại tổng hợp.

6. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.
- Chính sách của Nhà nước thay đổi, có thể dẫn tới suy giảm sản lượng sản xuất bia rượu do không khuyến khích tiêu dùng.
- Dịch bệnh Covid-19 lây lan ra toàn cầu

II. Tình hình hoạt động năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
						TH 2019	KH 2020
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	33.709	25.455	28.982	85,98	113,86
2	Doanh thu	Tr.đ	90.244	47.394	75.178	83,31	158,62
3	Lợi nhuận	Tr.đ	1.286	1.174	1.309	101,79	111,50
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	36.672	30.277	33.066	90,17	109,21
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr.đ	7,25	7,01	7,06	97,38	100,71

- Cổ tức (dự kiến): 3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc	Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1964 Quê quán: Xã Lâm Lợi, Huyện Hà Hoà, tỉnh Phú Thọ Địa chỉ thường trú: Phố Ấu Cơ, Phường Tiên cát, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QLKT Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc.	80.300 CP
2	Doãn Thúy Dung	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 12/11/1973 Quê quán: Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Khu 4 phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	1.900 CP
3	Phan Xuân Thanh	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1971 Quê quán: Xã Thị Trường, huyện Thọ Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	2.000 CP
4	Ngô Thị Tuyết	Kế toán trưởng	Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970 Quê quán: Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương Địa chỉ thường trú: Tổ 40 - Khu 14, Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Chức vụ công tác: Kế toán trưởng.	0 CP

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2020 Ban điều hành Công ty không có gì thay đổi.

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 81 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2020, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án). Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 100.000 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư kinh doanh và dịch vụ.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng, giảm
1. Tổng giá trị tài sản	48.890.304.726	39.161.802.307	124,84
2. Doanh thu thuần	75.178.592.761	90.244.764.570	83,31
3. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	847.328.823	906.373.056	93,49
4. Lợi nhuận khác	462.400.245	380.554.443	121,51
- Lợi nhuận trước thuế	1.309.729.068	1.286.927.499	101,77
- Lợi nhuận sau thuế	1.082.470.270	932.152.988	116,13
5. Tỷ lệ chia cổ tức	0	3%	

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,03	2,02
- Hệ số thanh toán nhanh	1,40	2,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,19
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay của hàng tồn kho	11	26
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,54	2,3
4. Chỉ tiêu về sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,44	1,03
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,33	3,85
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,21	2,38
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	1,13	1,77

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty là 2.402.850 cổ phần. Trong đó:

- 100% cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty CP	1.711.500	17.115.000.000	71,23
2	Cổ đông khác	691.350	6.903.500.000	28,77
Tổng		2.402.850	24.028.500.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger, nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (như phần trên).

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 48.890.304.726 đồng - tăng 9.728.502.419 đồng (= 24,84%) so với năm 2019. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 33.208.643.606 đồng (= 68% tổng tài sản); Tài sản dài hạn là 15.681.661.120 đồng (= 32% tổng tài sản).

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tăng so với 2019, tại thời điểm 31/12/2020 là 16.355.844.498 đồng, chiếm 33,45% nguồn vốn và tăng 8.739.247.449 đồng (= 114,73%) so với cùng thời điểm năm 2019. Trong đó:

- Vay và nợ thuê tài chính	: 3.172,627 triệu đồng.
- Phải trả người bán	: 6.339,006 triệu đồng
- Người mua trả tiền trước	: 1.114,035 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	: 551,032 triệu đồng
- Phải trả người lao động	: 2.132,398 triệu đồng
- Nợ khác	: 3.046,746 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty tiếp tục tập trung tái cơ cấu, định biên lao động tinh gọn từ sản xuất, tiêu thụ đến bộ phận quản lý; Đẩy mạnh thương mại, dịch vụ; Tổ chức sản xuất Bia theo khung thời vụ kết hợp sản xuất các sản phẩm thạch và SX nước giải khát của các đơn vị gia công trên cơ sở kế hoạch tác nghiệp cụ thể đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh, tiết giảm chi phí trung gian.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, sắp xếp lại, đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm hiệu quả thấp, nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

2. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực, khắc phục tồn tại hạn chế trong năm 2020 và những khó khăn để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp trưởng (từ nhóm trưởng/tổ trưởng Sx trở lên), khắc phục dứt điểm các tồn tại hạn chế do chủ quan trong sản xuất. Tổ chức sản xuất chặt chẽ và điều hành quyết liệt theo khung thời vụ cụ thể với kế hoạch tác nghiệp chi tiết, cụ thể đến từng vị trí công việc theo ngày/tuần/tháng, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 với hiệu quả cao nhất.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả và hoàn thành kế hoạch sản lượng từng sản phẩm tiêu thụ ngay trong tháng đầu, quý đầu năm 2021. Tiếp tục đánh giá chi tiết các vùng thị trường, xem xét quy hoạch phân lại vùng thị trường theo hướng

tăng độ phủ, tăng tần xuất chăm sóc khách hàng, hợp lý hóa tuyến vận chuyển đảm bảo giao hàng với cự ly ngắn nhất, giao hàng nhanh nhất, chi phí vận chuyển nhỏ nhất, chất lượng hàng hóa giao nhận tốt nhất và đáp ứng sự hài lòng của khách hàng cao nhất.

4. Tiếp tục cơ cấu bộ máy tinh gọn, năng động; Đổi mới cơ chế, chính sách tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Hợp tác, sử dụng chuyên gia trong các lĩnh vực trọng yếu.

5. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện, tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

6. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh, xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại doanh nghiệp khác	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD TCT mía đường I - Công ty CP - Thành viên HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương	CP sở hữu: 115.400 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 513.450 CP
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	Không có	CP sở hữu: 80.300CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương. - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu. - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan	CP sở hữu: 107.100 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 432.300 CP

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 171.150 CP

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, Ban KS

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và quy định quản lý nội bộ của Công ty, trên nguyên tắc triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (bq đồng/tháng)	Tổng
I	Hội đồng quản trị			240.000.000
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	6.016.666	72.200.000
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	4.000.000	48.000.000
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	4.376.666	52.520.000
II	Ban kiểm soát			73.200.000
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	4.000.000	48.000.000
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	2.100.000	25.200.000
III	Ban Tổng giám đốc			913.488.556
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc	29.515.395	354.184.736
2	Doãn Thúy Dung	P.Tổng giám đốc	21.347.655	256.171.859
3	Phan Xuân Thanh	Phó Tổng giám đốc	18.617.318	223.407.818

3.2. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán: Bao gồm

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger trân trọng báo cáo thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Đình Quý